

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN TRẺ EM

Số: 1024 /BVTE-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Về việc đề nghị các công ty báo giá
vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

Địa chỉ: Phố Việt Đức, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sĩ Phạm Thị Phụng, nhân viên khoa Dược, số điện thoại: 0339795452,
Email: cungungvthcbvte@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua email: cungungvthcbvte@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 09 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá như sau:

A. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG QUÝ III NĂM 2023

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	1	Cốc bông cotton	Hộp đựng bông cotton y tế Kích thước khoảng Ø 60 - 80mm	05	Cái

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
2	2	Bát kền tiểu phẫu	Bát inox/ Chén inox/ Cốc inox đựng bông cotton Kích thước: Ø 40 mm	05	Cái
3	3	Khay tiêm chữ nhật	Khay inox kích thước: 20 x 12 cm	20	Cái
4	4	Pank có máu	Pank thẳng có máu dài 20cm	05	Cái
5	5	Pank không máu	Pank thẳng không máu dài 20cm	05	Cái
6	6	Kéo to	Chất liệu inox/ thép không gỉ dài 20cm	05	Cái
7	7	Kéo bé	Chất liệu inox/ thép không gỉ dài 10cm	05	Cái
8	8	Hộp chữ nhật	Hộp inox kích thước 20 x 10 x 5cm	06	Cái
9	9	Dây garo	Dây thắt mạch, có độ co giãn. Không gây kích ứng da.	10	Cái
10	10	Ống silicone nối lệ quản	Chất liệu silicon, dài 40 mm, đường kính lỗ: 0,64mm, đầu nút: 2mm. Vô trùng	03	Cái

B. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG NĂM 2023 – 2024

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	1	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần có kèm dụng cụ đóng gói	1.420	Lít

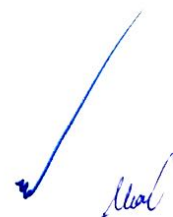
STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
2	2	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại	Dung dịch khử khuẩn bề mặt (phòng mổ và buồng bệnh) qua đường không khí chứa thành phần hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w).. Can $\geq$ 5 lít	15	Can
3	3	Cồn tuyệt đối	Thành phần chính: hàm lượng ethanol trên 99,7%. Chai $\geq$ 1 lít	65	Chai
4	4	Chỉ thị hóa học kiểm soát quá trình tiệt khuẩn bằng khí EO	- Dùng cho máy tiệt khuẩn EO 8XL của 3M. Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC - Màu đỏ trên que chỉ thị đổi sang màu xanh lá khi trải qua quá trình tiệt khuẩn. - Phản ánh các thông số tiệt khuẩn: Thời gian và nhiệt độ trong quá trình tiệt khuẩn có đạt hay không? - Kích thước 1,5cmx20cm. Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS	1.920	Cái
5	5	Chỉ thị hóa học đa thông số kiểm soát quá trình tiệt khuẩn bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học đa thông số kiểm soát quá trình tiệt khuẩn bằng hơi nước kích thước 5,1cm x 1,9cm, dùng cho máy tiệt khuẩn bằng hơi nước HS6610 ER-2 Getinge và GSS67H Getinge. Đo lường 3 thông số (Thời gian, nhiệt độ, áp suất hơi nước). Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS	3.000	Miếng
6	6	Bình khí 100% EO cho máy tiệt khuẩn EO	Dùng cho máy tiệt khuẩn EO 8XL của 3M. Bình khí chứa 100% EO, trọng lượng 170 gram $\pm$ 5%. Sử dụng với máy 3M™ Steri-Vac™. Không chứa CFC/HCFC (Hydrochlorofluorocarbon)	288	Bình

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7	7	Gel điện não	Là chất lỏng dạng gel, dùng để tiếp xúc bệnh nhân qua điện cực của máy điện não EEG-23 Sigma và máy EEG-120K Nihon Kohden. Hộp $\geq$ 400g	42	Hộp
8	8	Gel siêu âm	Dùng cho Máy SA Hitachi Hi Vision Avius và Máy SA Philips Affiniti 50. Được sản xuất với nước có tia UV. Có độ dẫn, ít mỡ và không nhuộm màu. Dựa trên công thức kiểm vi khuẩn và giảm dị ứng. Không chứa cồn, muối và hòa tan trong nước. Thành phần gồm: Water; Edta Disodium; Propylene Glycol; Triethanolamine; Iodopropynyl Butylcarbamate; Glycerin; FD&C Blue #1; Carbomer; Diazolidinyl Urea.	180	Lít
9	9	Chất gắn, cố định tế bào	Keo dán lam dạng pha sẵn, khô nhanh, chất nền là Toluene, giúp quan sát rõ và không gây ra mờ màu nhuộm kể cả lưu trữ dài. Chai $\geq$ 118mL	4	Chai
10	10	Thuốc nhuộm tiêu bản Hematoxylin	Dung dịch Hematoxylin được thiết kế để sử dụng trong phân tích mô học của nhân tế bào. Thành phần: Nước, Ethylene glycol, Aluminum ammonium, sulfate dodecahydrate, Acetic acid, Hematoxylin, Sodium iodate. Lam nhuộm sắc nét, nhiễm sắc thể vùng nhân được phân định rõ ràng. Chai $\geq$ 473mL	6	Chai

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
11	11	Thuốc nhuộm tiêu bản Eosin	Dung dịch Eosin Y được chỉ định để sử dụng trong mô tả mô học của tế bào chất và thường được sử dụng làm chất nền tạo sự tương phản với Hematoxylin. Thành phần: Ethyl alcohol, nước, Methyl alcohol, Isopropyl alcohol, Acetic acid, Eosin Y-Dye. Chai $\geq 473\text{mL}$	6	Chai
12	12	Sáp Paraffin để cố định mẫu	Paraffin có công thức không chứa polyme nhưng vẫn đủ sự ổn định để sử dụng trong quá trình thẩm thấu và vùi mô. Paraffin có điểm nóng chảy $54 - 55^{\circ}\text{C}/129,2 - 131,0^{\circ}\text{F}$.	54	Kg
13	13	Chất gắn, cố định tế bào	Formol 10% pha sẵn trong dung dịch đệm có pH trung tính 6,8-7,2, sử dụng cho việc cố định bệnh phẩm tươi. Ổn định với nhiệt độ đông lạnh. Cô đặc giảm không gian lưu trữ. Có công thức AFIP pha sẵn giúp giảm tiếp xúc với formaldehyde. Can ≥ 5 lít	8	Can
14	14	Gel bôi trơn	Tetrasodium EDTA 0,021%; Disodium phosphate 0,045%; Propylene glycol 3,75%; propyl paraben 0,04%; Methyl paraben 0,1%; Water 81,786%; Glycerin 11,25%; Natrasol 2,133%; Sodium phosphate 0,875%. Tube $\geq 82\text{g}$	120	Tube
15	15	Ống Eppendorf 1,5ml (ống PCR 1,5ml)	Ống làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân. Có vạch chia thể tích tối đa đến 1,5ml. Không tiết trùng	15.000	Cái
16	16	Bơm tiêm thuốc cân quang 190ml phù hợp với bơm	Bơm tiêm thuốc cân quang 190ml phù hợp với bơm tiêm điện Medrad Salient. Bộ 1 ống tiêm 190ml, ống hút nhanh	110	Cái

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		tiêm điện Medrad Salient			
17	17	Băng bột bó 10cm x 4,6m	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt, có độ tinh khiết cao, thời gian đông kết nhanh từ 2-4 phút, tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn, đóng gói: kích thước: cuộn 10 cm x 4,6m.	3.600	Cuộn
18	18	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m	Kích thước: 2,5cm x 5m. Vải Taffeta hoặc tương đương, lớp nền 100% sợi cellulose acetate, keo oxit kẽm không dùng dung môi. Được cấp chứng nhận lưu hành tự do của ít nhất 2 nước thuộc các nước tham chiếu sau: châu Âu, Úc, Pháp, Mỹ, Canada, Nhật Bản.	24.552	Cuộn
19	19	Băng keo cá nhân	Băng keo cá nhân là sản phẩm băng keo y tế được sử dụng để bảo vệ vết thương hở nhỏ, hoặc trầy xước, vết kim tiêm...Băng keo cá nhân được tạo thành: Băng: Vải Viscose-Polyamide co giãn; Gạc: Có lớp màng trên cùng không gây dính; Keo: kẽm oxyt; acrylic. Kích thước 1,8cm x 6cm	19.500	Cái
20	20	Bộ dẫn truyền cảm ứng 01 đường động mạch đo huyết áp xâm lấn	- Dùng cho máy Monitor 7 thông số BSM-3763 của hãng Nihon Kohden. - Tốc độ dòng chảy và dây: 3 cc/giờ, áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5μv/v/mmHg - Chiều dài đường áp lực: 150cm. - Bộ theo dõi huyết áp bao gồm luer male xoay được; Đường dẫn chất lỏng được thiết kế thẳng đứng. - Đóng gói riêng, vô trùng, không gây sốt, và không có chất nhựa latex. - Đạt tiêu chuẩn : CE.	200	Bộ

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	21	Sáp cầm máu tiết trùng dùng cho xương	Sáp cầm máu xương 2,5 gram	60	Miếng
22	22	Bông hút	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt	430	Kg
23	23	Cassette chuyên đúc bệnh phẩm lỗ nhỏ	Cassettes nhựa để mẫu có nắp đậy. Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ	1.600	Cái
24	24	Cassette chuyên đúc bệnh phẩm lỗ to	Cassettes nhựa để mẫu có nắp đậy. Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ	1.600	Cái
25	25	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em, 4F	- Kim dẫn đường Seldinger, kim thẳng (S) - Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu, đường kính ngoài 4F, chiều dài 8cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G22, G22 - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn - Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter	40	Bộ
26	26	Catheter tĩnh mạch trung ương ba đường trẻ em	- Kim dẫn đường Seldinger, kim thẳng (S) - Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu, đường kính ngoài 5F, chiều dài 13cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G20, G22, G22 - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn - Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter	40	Bộ



STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
27	27	Catheter 3 nòng số 7F	- Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí - Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18 - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn - Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter	24	Bộ
28	28	Khóa ba ngã chống nút gãy	Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc, Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch, Thể tích mỗi 0,26ml, Chịu áp lực ≥ 4 bar, Vật liệu polyamide. Chứng nhận EC	6.000	Cái
29	29	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu polyamide số 3/0	Số 3/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.	300	Sợi
30	30	Chỉ thị sinh học	- Chỉ thị sinh học dùng cho máy hấp EO 390G, được thiết kế đặc biệt, đáng tin cậy để kiểm tra chất lượng và kiểm soát nhanh chóng quá trình diệt khuẩn bằng ethylene oxide. - Thành phần bao gồm: Một dải bào tử Bacillus atrophaeus Ống thủy tinh kín với môi trường sinh trưởng được đựng trong một lọ nhựa.	150	Ổng

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
			- Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS hoặc tương đương.		
31	31	Đầu côn vàng có khóa	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip sắc (có khóa). Thể tích tối đa 200μl (tương đương 0,2ml)	62.000	Cái
32	32	Ống thông dạ dày	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	6.600	Cái
33	33	Que dè lưỡi gỗ	- Que dè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 3485 hoặc tương đương	64.800	Cái
34	34	Filter lọc các cỡ	Được làm bằng vật liệu PP có độ trong suốt cao, có lọc, các thể tích 10μl, 200μl, 1000μl. Hộp ≥ 96 cái	600	Hộp
35	35	Giấy điện tim 12 cần	Cao 210mm đường kính 47mm	100	Cuộn
36	36	Giấy in ảnh siêu âm màu sử dụng cho máy in Canon	Hộp 108 tờ. Khổ 100mm x 148mm và 3 khay mực in, thích hợp cho máy in ảnh Canon	120	Hộp
37	37	Giấy in siêu âm màu	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-25MD, UP-D25MD, UP-20MD. Dung lượng: 240 tờ (80 tờ * 3 xấp + 03 ribbon mực). Kích thước 100 × 90 mm	10	Hộp



STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
38	38	Giấy in siêu âm đen trắng	Sử dụng tương thích cho máy in đen trắng Sony. Kích thước 110mm x 20m. Tiêu chuẩn ENISO 13485 hoặc tương đương	610	Cuộn
39	39	Dây nối bơm tiêm cân quang chữ T (phù hợp với bơm tiêm điện Medrad Salient)	Dây nối áp lực thấp chữ T dùng cho bơm 2 nòng, dài ≥ 150 cm, áp lực 300PSI	50	Cái
40	40	Lọ nhựa đựng mẫu	Lọ nhựa PS trắng trong, có nắp, có nhãn, có nắp, dung tích 50 ml. Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao.	3.900	Lọ
41	41	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Lưỡi dao cắt bệnh phẩm. Cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng). Công nghệ "PINK", quy trình mới Plasma Ion của KAI, độ cứng được cải thiện 70%. Vật liệu: thép không gỉ. Kích thước: 0,25 x 8 x 80mm. Góc nghiêng: 35°	550	Cái
42	42	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Gạc không dệt không hút nước, tiệt trùng	6.200	Cái
43	43	Nhiệt kế thủy ngân	Đo nhiệt độ cơ thể	600	Cái
44	44	Ống nghiệm EDTA K2 2ml	Ống nghiệm nhựa PP(Polypropylen), kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml. Hóa chất bên trong là Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống.	76.800	Cái

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
			Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		
45	45	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml. Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	112.800	Cái
46	46	Ống NatriCitrat 3,2%	Ống nghiệm nhựa, kích thước $\geq 12\text{mm} \times 75\text{ mm}$. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3,2% kháng đông cho 2ml máu	20.400	Cái
47	47	Ống nghiệm thủy tinh	- Chất liệu: Thủy tinh. - Kích thước: size Ø12mm, chiều dài 120mm, độ dày 0,8mm	6.500	Cái
48	48	Ống nghiệm thủy tinh	- Chất liệu: Thủy tinh. - Kích thước: size Ø12mm, chiều dài 80mm, độ dày 0,8mm; size Ø12mm, chiều dài 100mm, độ dày 0,8mm	16.500	Cái
49	49	Ống thông khí tai đường kính 1,14mm	Đường kính 1,14mm	410	Cái
50	50	Băng dán trong suốt, vô trùng	Băng dán trong suốt vô trùng, không thấm nước, kích thước 73x80 mm	530	Miếng
51	51	Phim in khô laser 25x30cm	Dùng cho máy FUJIFILM DRY PIX 6000. Kích thước: 20 cm x 25 cm. Phim khô Laser. Tương thích máy in phim khô laser Fujifilm	14.550	Tờ
52	52	Que lấy bệnh phẩm	Tăm bông gồm 2 phần: + Đầu lấy mẫu được làm bằng sợi	9.750	Cái



STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
			bông 100% cotton; đường kính từ 4-6mm. + Phần tay cầm được làm bằng nhựa Đã tiệt trùng bằng khí EO		
53	53	Que xét nghiệm (Que lấy dịch tỵ hầu)	Tầm bông lấy dịch tỵ hầu gồm 2 phần: - Đầu lấy mẫu được làm bằng vật liệu sợi tổng hợp hoặc bông polyester. - Phần tay cầm được làm bằng nhựa ABS hoặc PP có đầu khắc bẻ Được tiệt trùng bằng khí EO	25.000	Cái
54	54	Ống thông niệu quản JJ (sonde JJ)	- Sonde JJ gồm: + Ống thông: chất liệu polyurethane mềm, màu trắng, vạch chỉ thị màu đen. + Que đẩy: chất liệu polyprppylene (PP), màu đỏ, dài 35-100cm. + Chi ở đầu xa: chất liệu Nylon Kẹp: nhựa PC - Kích cỡ: 3Fr, 4Fr, 5Fr; 6F; 7Fr, dài 12-30cm. - Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	30	Cái
55	55	Túi ép phồng tiệt trùng 300mm x 100m	Bao gói các sản phẩm tiệt trùng kích thước 300mm x 100m bằng hơi nước hoặc EO gas	10	Cuộn
56	56	Ống nhựa có nắp	Kích thước 13x100 (mm) hoặc Ø12 x 100 (mm), nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, không nhãn, dung tích tối đa 8ml. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	24.000	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: khoa Dược – Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: theo đơn dự trù của chủ đầu tư.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không tạm ứng.
- Tiến độ thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng hoặc theo giá trị khối lượng hoàn thành hàng tháng trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo mẫu tại Phụ lục đính kèm công văn này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
TRẺ EM
BSCKII. Trần Minh Cảnh

EN
M

Mẫu thông tin chào giá
(Đính kèm Công văn số 122/BTE-KD ngày 08/8/2023 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng)

(Đính kèm Công văn số 102/BTTE-KD ngày 18/2023 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng)

Handwritten signature

PHO.